

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 17-4-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D sinh năm 1994 tại Mỹ Đức - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã TL, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trung và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2018, bị Trưởng Công an huyện Mỹ Đức xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Tại bản án số: 70/2011/HSST ngày 23/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

+ Tại bản án số: 50/2015/HSST ngày 07/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trương Văn T sinh năm 1977. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Cao Văn B sinh năm 1952. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Xuân P sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã BX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 8 giờ ngày 14/12/2018, Nguyễn Văn D đến khu vực ngã ba Miếu Môn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội gặp một người tên Q mua 1.800.000 đồng ma túy đá về để bán và sử dụng. D sử dụng một phần, phần còn lại cho vào một đoạn ống nhựa màu vàng và dán kín hai đầu. Đến khoảng 23 giờ ngày 17/12/2018, D đang ở nhà ngồi chơi cùng Nguyễn Xuân P thì Trương Văn T gọi điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá sử dụng. D đồng ý và hẹn T đến cổng nhà mình để nhận ma túy. Đến nơi, T đưa cho D 200.000 đồng và nhận 01 đoạn ống nhựa màu vàng được bịt kín hai đầu bên trong có ma túy đá. T đi ra tới đầu ngõ nhà D thì bị Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

+ 01 đoạn ống nhựa màu vàng được dán kín hai đầu bên trong có chứa ma túy thu giữ tại tay phải của Trương Văn T.

+ 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen thu giữ của Trương Văn T.

Ngày 18/12/2018, Nguyễn Văn D ra đầu thú, tự nguyện giao nộp 200.000 đồng tiền bán ma túy đá cho T và giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 150 vỏ màu đen.

Ngày 18/12/2018, Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định trưng cầu giám định số 24/CSĐT đối với số ma túy thu giữ nêu trên.

Tại kết luận giám định số: 9600/KLGD-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,040 gam*”.

Ngày 18/12/2018, Công an huyện Mỹ Đức đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T và D xác định: Hồi 22 giờ 35 phút và 22 giờ 57 phút ngày 17/12/2018, T gọi từ số điện thoại 0372232946 của T đến số điện thoại 0965367782 của D phù hợp với lời khai của T và D.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- *Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-MĐ ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự

năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 01 Điều 251; điểm s khoản 01 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 36 đến 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 17/12/2018, Nguyễn Văn D đã có hành vi mua ma túy của người đàn ông tên Quang ở ngã ba Miếu Môn, Chương Mỹ, Hà Nội về bán cho Trương Văn T 0,040 gam ma túy Methamphetamine giá 200.000 đồng với mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Song cũng xét, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; chủ động ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tiền sự; nhân thân xấu, thể hiện bị cáo đã nhiều lần được cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì thế, để phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy ở địa phương thì cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 đoạn ống nhựa màu vàng được dán kín hai đầu, bên trong có 01 phong bì thư dán kín niêm phong có chứa ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Trương Văn T là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D dùng vào việc bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo giấy biên lai nộp tiền tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- 01 điện thoại di động Nôkia 150 vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn D là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động Nôkia vỏ màu đen thu giữ của Trương Văn T sử dụng để liên lạc mua ma túy của D cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi của Trương Văn T tàng trữ 0,040 gam Methamphetamine chưa cấu thành tội phạm nên Trưởng Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Q bán ma túy cho D: Do D không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở điều tra là đúng.

Đối với Nguyễn Xuân P, do P chỉ biết có người gọi điện thoại cho D hỏi mua ma túy nhưng không biết là ai, không biết D mua ma túy khi nào nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 01 Điều 251; điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: - **Nguyễn Văn D** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/12/2018.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu vàng được dán kín hai đầu, bên trong có 01 phong bì thư dán kín niêm phong có chứa ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 {hai trăm nghìn} đồng thu giữ của Nguyễn Văn D dùng vào việc bán ma túy theo giấy ủy nhiệm chi số: 13/2019 chuyển tiền vào tài khoản 3949.0.1053629.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tại Kho bạc nhà nước Mỹ Đức.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 150 vỏ màu đen của bị cáo và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen của Trương Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức và Công an huyện Mỹ Đức)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T L ;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

